

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149/CV-HHBD
V/v Mở bán nhà ở xã hội dự án Nhà ở xã
hội Hàng Hải Bình Định (Đợt 2)

Phường Quy Nhơn, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Văn bản số 2713/SXD-QLN ngày 30/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định v/v điều kiện của nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh đối với dự án Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định;

Căn cứ Công văn số 141/CV-HHBD ngày 18/11/2025 của Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định về việc tiếp nhận hồ sơ mua nhà ở xã hội thuộc dự án Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định-Marina Home;

Căn cứ Công văn số 145/CV-HHBD ngày 03/12/2025 của Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định về việc nhận hồ sơ đăng ký mua căn hộ thuộc dự án Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định-Marina Home.

Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định – Chủ đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định – MARINA HOME, trân trọng thông báo đến Sở Xây dựng về việc mở bán Đợt 2 các căn hộ nhà ở xã hội thuộc Dự án, với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên Dự án:** Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định – MARINA HOME
- Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định
- Địa điểm xây dựng:** Số 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
- Hình thức đầu tư:** Đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.
- Quy mô và chỉ tiêu kỹ thuật:**
 - Loại công trình : Dân dụng, nhà chung cư; Cấp công trình: Cấp I;
 - Diện tích đất xây dựng: 4.060,8 m²;
 - Tầng cao xây dựng : 24 tầng nổi và 01 tầng tum;
 - Chiều cao công trình : 74,95m;
 - Mật độ xây dựng : khối đế: 49,96%, khối tháp: 42,96%;
- Tiến độ thực hiện:**
 - Ngày khởi công : 24/4/2025.
 - Ngày hoàn thành : Dự kiến Quý IV/2026.
- Tổng số căn hộ mở bán Đợt 2:**



- Tổng số căn hộ thuộc Dự Án : 518 căn.
- Số lượng hồ sơ đủ điều kiện mua NOXH đã tiếp nhận : 254 căn. ⁽¹⁾
- Số lượng căn hộ mở bán Đợt 2 : 264 căn.

(Đính kèm Phụ lục Thống kê số lượng từng căn hộ NOXH).

8. **Thời gian mở bán Đợt 2:** Ngày 20/12/2025
9. **Đối tượng, điều kiện được mua nhà ở xã hội:** thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
10. **Nguyên tắc thực hiện:** việc mở bán và tiếp nhận hồ sơ được tổ chức công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội.
11. **Thông tin được đăng tải và công bố trên:**
 - **Website của Chủ đầu tư:** <https://www.marinahome.com.vn/>
 - **Website của Sở xây dựng tỉnh Gia Lai:** <https://sxd.gialai.gov.vn/>
 - **Tại Văn phòng Kinh doanh của Dự án:** Số 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định trân trọng thông báo để Sở Xây dựng biết, xem xét và hỗ trợ công bố thông tin theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Gia Lai (để b/c);
- Ban ĐT&PC, KD&TT (để t/h);
- Lưu VT-HHBD.



Trần Hải Nam

⁽¹⁾ Theo Văn bản 3830/SXD-QLN ngày 13/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai: có 254 hồ sơ đủ điều kiện ký Hợp đồng mua bán (HĐMB), 46 hồ sơ không đảm bảo điều kiện về nhà ở và thu nhập. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng mua bán NOXH. Sau khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội, Cty HHBD thực hiện lập Danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ) đã được mua nhà ở xã hội gửi Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai để công bố công khai theo quy định.

Phụ lục. Thống kê số lượng từng căn hộ NOXH

(Đính kèm Văn bản số 149/CV-HHBD ngày 17/12/2025
của Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định)

Giá bán bình quân 01m² sử dụng căn hộ (theo Quyết định số 109/QĐ-HHBD ngày
04/8/2025): 22.772.000 VNĐ/m² (A).

Mã căn	Số lượng	Diện tích sử dụng căn hộ (m ²)	Giá trị căn hộ ⁽²⁾ (chưa bao gồm KPBT) (ĐVT: đồng Việt Nam)
(1)	(2)	(3)	(4) = (A) x (3)
M-01	19	42,03	957.107.160
H-01	19	42,03	957.107.160
M-02	8	55,80	1.270.677.600
H-02	11	55,80	1.270.677.600
M-03	3	60,37	1.374.745.640
H-03	5	60,37	1.374.745.640
M-05	8	54,99	1.252.232.280
H-05	6	54,99	1.252.232.280
M-06	9	54,99	1.252.232.280
H-06	8	54,99	1.252.232.280
M-07	3	69,91	1.591.990.520
H-07	3	69,91	1.591.990.520
M-08	12	55,87	1.272.271.640
H-08	11	55,87	1.272.271.640
M-09	10	55,87	1.272.271.640
H-09	10	55,87	1.272.271.640
M-10	9	55,87	1.272.271.640
H-10	10	55,87	1.272.271.640
M-11	14	53,66	1.221.945.520
H-11	13	53,66	1.221.945.520
M-12	15	52,04	1.185.054.880
H-12	18	52,04	1.185.054.880
M-13	20	52,11	1.186.648.920
H-13	20	52,11	1.186.648.920
TỔNG CỘNG	264		

⁽²⁾ Giá trị căn hộ là tạm tính, Giá trị căn hộ tại thời điểm mở bán sẽ được tính toán, bổ sung Ki: là hệ số điều chỉnh giá bán đối với phần diện tích tại vị trí thứ i nhưng phải đảm bảo nguyên tắc lợi nhuận thu được không vượt lợi nhuận định mức tính cho dự án quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng, tại thời điểm phê duyệt.

